



Khánh Hòa, ngày 7 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco

Căn cứ Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco và các qui định khác của pháp luật; Ban Kiểm soát công ty Cổ phần In bao bì Khatoco (Công ty) kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau:

I. Báo cáo hoạt động BKS năm 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Tổ chức và phân công công việc

Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm có các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| + Ông: Hà Quang Minh | – Trưởng ban kiểm soát |
| + Ông: Phạm Bá Hồng Đức | – Thành viên |
| + Bà: Lê Thị Hồng Luận | – Thành Viên |

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) nhằm duy trì thường xuyên việc kiểm soát các hoạt động của Công ty và các định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ kinh doanh.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định, Nội quy, Quy chế của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong công tác điều hành, quản lý để có ý kiến đóng góp kịp thời và kiểm soát các hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2022.
- Kiểm tra việc khắc phục những thiếu sót của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (SXKD).

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1 Về tình hình hoạt động chung của Công ty:

Năm 2022, Công ty tiếp tục phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 2022. Về hoạt động của Công ty trong năm 2022 có thể khái quát qua một số chỉ tiêu sau:

Đvt: triệu đồng

Các chỉ tiêu đánh giá		Năm		So sánh	
		2021	2022	Tuyệt đối	%
DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	589.779	682.637	92.858	16%
Giá vốn hàng bán	2	511.276	590.608	79.332	16%
Chi phí sản xuất	3	544.181	622.069	77.888	14%
Vốn Kinh doanh	4	80.000	80.000		
Lợi nhuận trước thuế	5	62.241	68.363	6.122	10%
Số Lao động bình quân năm (người)	6	351	371	20	6%
Hiệu quả SXKD chưa lương	7	124.482	136.726	12.244	10%
Tổng tiền lương trong năm	8	62.241	68.363	6.122	10%
Các nhóm chỉ tiêu tổng quát về tình SXKD					
1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng chi phí	9=1/3	1,084	1,097	0,013	
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn sản xuất của DN	10=1/4	7,372	8,533	1,161	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng chi phí	11=5/3	0,114	0,110	(0,004)	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng vốn kinh doanh	12=5/4	0,778	0,855	0,08	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng doanh thu thuần	13=5/1	0,106	0,100	(0,006)	
2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng LĐ của Công ty					
Chỉ tiêu năng suất lao động	14=7/6	355	369	14	4%
Chỉ tiêu kết quả KD trên 1 đồng chi phí tiền lương	15=5/7	0,50	0,50		
Chỉ tiêu lợi nhuận trên một lao động	16=5/6	177	184	7	4%
3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn	17=1/4	7,372	8,533	1,161	16%

- Về tình hình sản xuất (Nhóm chỉ tiêu 01):

+ Năm 2022, Tổng chi phí sản xuất trong năm 2022 là 622.069 triệu đồng tăng 14% so với cùng kỳ. Năm 2022, tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng nguồn cung, cạnh tranh thương mại... diễn ra thường xuyên và có sự thay đổi lớn trong thời gian ngắn, tác động mạnh mẽ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: giá vật tư biến động mạnh, các chính sách về kinh tế vĩ mô của Chính phủ tác động lớn đến thị trường vốn, khách hàng của Công ty cũng gặp khó khăn trong việc duy trì sản xuất ...

+ Trong năm 2022, tuy chịu ảnh hưởng của tình hình khó khăn nêu trên nhưng hầu hết các khách hàng lớn của công ty có sự tăng trưởng trong năm 2022, quan hệ giữa công ty và khách hàng ngày càng bền chặt trở thành nhà cung cấp bao bì chiến lược cho hầu hết các khách hàng lớn, bên cạnh đó sự tăng trưởng mạnh về sản lượng bao bì thuốc lá của khách hàng Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa – Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt

đã góp phần giúp doanh thu năm 2022 vượt 16% so với kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng chi phí nên lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 10% so với kế hoạch.

- Về tình hình lao động (*Nhóm chỉ tiêu 02*): Tổng số lao động bình quân của Công ty trong năm 2022 là 371 cao hơn năm 2021 là 20 lao động, chi phí tiền lương xấp xỉ 68.363 triệu đồng với mức lương bình quân mỗi lao động là 15,35 trđ/người/tháng. Năng suất lao động tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021.

- Về tình hình sử dụng vốn (*Nhóm chỉ tiêu 03*): Doanh thu thuần tăng, vốn đầu tư của chủ sở hữu trong quá trình kinh doanh của Công ty được bảo toàn nên hiệu quả sử dụng vốn so với cùng thời kỳ tăng 16%.

2.1.2 Đánh giá thực hiện xây dựng các qui chế và các qui định khác

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các qui chế đã ban hành, đồng thời các qui chế và các qui định của Công ty thường xuyên được cập nhật mới theo các qui định của Pháp luật. Trong năm Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành 19 Nghị quyết, 12 Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh năm 2022 như: Qui chế trả lương (sửa đổi), về giao dịch liên kết, về lựa chọn nhà cung cấp....

Đến thời điểm hiện tại các qui định của Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban lãnh đạo Công ty phối hợp cùng Ban kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện và điều chỉnh, đồng thời tiếp tục xây dựng các qui chế đúng theo Pháp luật.

2.1.3 Đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2022

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch giao 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
					KH giao	TH 2021
	Vốn điều lệ	tr.đ	80.000	80.000	100%	100%
1	Tổng doanh thu	tr.đ	621.500	682.637	110%	116%
	- Nội bộ	tr.đ	241.200	275.880	114%	122%
	- Bán ngoài	tr.đ	372.000	397.859	107%	111%
	- Doanh thu khác	tr.đ	8.300	8.898	107%	121%
2	Nộp ngân sách		23.298	19.574	84%	101%
	- Thuế GTGT	tr.đ	12.098	5.797	47%	85%
	- Thuế TNDN	tr.đ	11.200	13.777	123%	110%
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	28.000	25.516	91%	85%
4	Lao động bình quân	người	380	377	99%	104%
5	Tổng hiệu quả chưa lương	tr.đ	112.000	136.726	122%	110%
6	Tổng quỹ lương /hiệu quả (tính vào CP)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
	Tổng quỹ lương /hiệu quả (Thực chỉ)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
7	Tổng quỹ lương tính vào giá thành	tr.đ	56.000	68.363	122%	110%
8	Tổng quỹ lương được hưởng	tr.đ	56.000	68.363	122%	110%
	Lương bình quân /người /tháng		12,3	15,35	124%	103%
9	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	tr.đ	56.000	68.363	122%	110%

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch giao 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
					KH giao	TH 2021
10	Chi phí lãi vay (đã tính trong LN)	tr.đ	1.000	1.379	137%	2.154%
11	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu		9,0%	10,0%	111%	94%

Trong năm 2022 Công ty đảm bảo các hiệu quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu đặt ra như sau:

Năm 2022, Công ty vẫn đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận do sản lượng tiêu thụ tăng, doanh thu tăng nên hiệu quả tăng.

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Công ty đã thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 28/04/2022 với mức chia cổ tức là 15%/vốn điều lệ.

2.1.4 Đánh giá việc tăng vốn điều lệ; Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm 2022 Công ty không thực hiện việc chuyển nhượng vốn cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào.

2.1.5 Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn:

Vốn của chủ đầu tư được bảo toàn, đảm bảo cung cấp cho quá trình sản xuất kinh doanh được thuận lợi.

2.1.6 Đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác:

Các hợp đồng mua bán với các khách hàng cũng như các nhà cung cấp được đơn vị thực hiện tốt. Việc vay vốn của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành.

Trong năm Công ty đã thực hiện mua sắm các máy móc thiết bị như sau:

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Mục đích
A	Đầu tư tại Khu công nghiệp Trảng É:		89.000	45.017	
1	Xây dựng nhà xưởng cho sản xuất và hạ tầng nội bộ tại cơ sở sản xuất 2 tại Cụm công nghiệp Trảng É (giai đoạn 2)	01	76.500	37.791	Đã ký hợp đồng tháng 10- tháng 11/2022, 03 hạng mục Nhà kho Thành phẩm, Kho giấy, và Hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2 đang thực hiện dự kiến tháng 01/2023 đưa vào hoạt động. Còn lại 02 hạng mục nhà văn phòng (giá trị dự án 13.807 triệu đồng) và nhà ăn nhân viên (giá trị dự toán được phê duyệt 8.720 triệu đồng) chưa thực hiện vì chưa có nhu cầu sử dụng; sẽ thực hiện

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Mục đích
					trong năm 2023.
2	Thuê đất thêm 1 ha (10.000 m2) mở rộng cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É	01	10.000		Công ty TNHH MTV Bất động sản Khatoco chưa hoàn thành các thủ tục bàn giao đất, vì vậy chưa ký được hợp đồng thuê đất
3	Máy xén	01	1.500	1.330	Đưa vào sử dụng tháng 12/2022
4	Xe nâng dầu 3,5 tấn (càng kẹp)	01	1.000	810	Đưa vào sử dụng tháng 12/2022
5	Hệ thống làm túi giấy Kraf	01		5.086	Đưa vào sử dụng tháng 10/2022
B	Đầu tư tại mặt bằng hiện tại		4.150	3.809	
1	Xe ô tô 7 chỗ	01	1.650	1.498	Đưa vào sử dụng tháng 11/2022
2	Xe nâng dầu 3,5 tấn (càng kẹp)	01	1.000	830	Đưa vào sử dụng tháng 04/2022
3	Máy cán vân chiết quang Model 102E	01	1.500	1.481	Đưa vào sử dụng tháng 11/2022
	TỔNG CỘNG		93.150	48.826	

2.1.7 Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ: Công ty thực hiện, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của mình dựa vào các qui định của Nhà nước, Qui chế quản lý liên quan do Công ty ban hành.

2.1.8 Đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2022 lương bình quân người lao động trong Công ty đạt 15,35 trđ/người/tháng. Mức thu nhập này đảm bảo cho người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

2.1.9 Kết quả Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng quy chế đã ban hành, không có điều bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị của Công ty đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022. Riêng nhiệm vụ đầu tư năm 2022, một số hạng mục đầu tư Công ty thực hiện còn chậm:

- Xây dựng nhà xưởng cho sản xuất và hạ tầng nội bộ tại cơ sở sản xuất 2 tại Cụm công nghiệp Trảng É (giai đoạn 2) do tình hình thực tế Công ty nhận thấy chưa cần thiết đầu tư trong giai đoạn 2022 mà chuyển qua thực hiện trong năm 2023.

- Thuê đất thêm 1 ha (10.000 m2) mở rộng cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É do đối tác chưa hoàn thành các thủ tục để bàn giao đất cho Công ty.

2.1.10 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Ban kiểm soát có đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty về ban hành các nội quy, quy chế cũng như điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào về sai phạm của Chủ tịch, Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2 Đánh giá tình hình tài chính năm 2022

2.2.1 Cơ sở thẩm định

a. Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 (sau đây gọi tắt là năm 2022) do Công ty cung cấp bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu B 02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán (mẫu B 01-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu B 09-DN)

b. Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2.2.2 Nội dung công việc đã thực hiện

Thực hiện nội dung thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

a. Rà soát việc trình bày báo cáo tài chính năm 2022 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

b. Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

c. Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Công ty và các sai lệch trọng yếu so với Chuẩn mực đã được trình bày và giải thích trên thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

d. Đánh giá tính hợp lý và thận trọng khi ghi nhận các khoản: Chi phí, doanh thu, trích lập dự phòng ... được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2022.

e. Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2022 với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên sổ kế toán chi tiết.

2.2.3 Kết quả thẩm định

a. Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán được áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính được lập phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

b. Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty nhất quán.

c. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết được thuyết minh đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2022.

Kiến nghị

Nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động của năm tiếp theo, hạn chế rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Dự báo trong năm 2023 tình nguyên vật liệu sẽ tiếp tục có biến động lớn, đánh giá khả năng nguyên vật liệu sẽ tiếp tục tăng vì vậy Công ty tiếp tục thực hiện kiểm soát các chi phí đầu vào nhất là các chi phí có ảnh hưởng đến giá vốn như giá vật tư giấy, mực...
- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện việc di dời vào Cụm Công nghiệp Trảng É, điều này sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023. BKS đề nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện các công tác di dời, nhanh chóng hoàn thành các công tác đầu tư xây dựng, thực hiện đúng lộ trình mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, không làm gián đoạn quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác quản lý công nợ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với các yêu cầu mới.
- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thị trường và khách hàng mới. Đối với khách hàng truyền thống phải tập trung bám sát các hoạt động phát triển của họ để đáp ứng các nhu cầu mới, nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

II. Dự kiến hoạt động năm 2023:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động của Ban kiểm soát theo sự phân công nhiệm vụ tại Quy chế hoạt động của Công ty và Đại hội cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện giám sát việc di dời một phần Công ty vào khu Công nghiệp Trảng É trong năm 2023.

Trân trọng./.

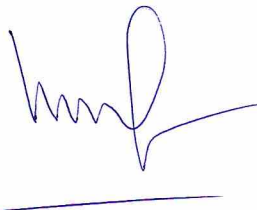
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

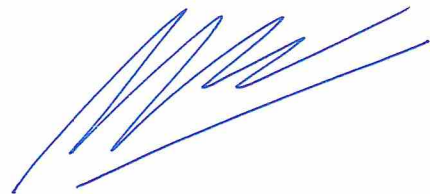
BAN KIỂM SOÁT



Phạm Bá Hồng Đức



Lê Thị Hồng Luận



Hà Quang Minh

